

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 14/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng

Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QO.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đôn Văn S, sinh năm 1971 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, thôn 3, xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đôn Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị C; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 02 con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Bản án số 09/2003/HSST ngày 27/5/2003 Tòa án nhân dân huyện QO, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 173/2005/HSST ngày 30/8/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản.

+ Bản án số 47/2010/HSST ngày 14/6/2010 của Tòa án nhân dân Thị xã S Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Bá T1, sinh năm 1971 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 8, thôn 2, xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá K (đã chết) và bà: Đỗ Thị K; Vợ: Lương Thị Ng và có 02 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Bị hại: Anh Vũ Minh N1** sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người làm chứng: Anh Nghiêm Văn H1** sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm 10, thôn 3, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/12/2020, Dương Văn Th, sinh năm 1983; HKTT: thôn 1, xã PC, huyện QO cùng Nguyễn Bá T1 mang theo 06 lon bia đến nhà Đôn Văn S chơi rồi cả 3 cùng uống bia. Trong lúc uống bia Th có kể chuyện anh trai Th là Dương Văn Phi, trước đó làm bảo vệ trong khu bãi Mả De, xã PC có chăn nuôi gà và có mấy con bị xổng ra vẫn chưa bắt được. Thấy vậy, T1 rủ Th, S vào bắt gà về thịt uống rượu và cả 3 đều đồng ý đi. Sau đó Th điều khiển xe máy của T1, loại xe Honda AirBlade màu đỏ - đen BKS 29V5-21666 chở S và T1 đến khu bãi Mả De. Đến nơi, Th đỗ xe đứng đợi ở ngoài cổng còn S và T1 đi bộ vào trong tìm bắt gà. Khi vào trong khu trang trại, S và T1 quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi, cả 2 tìm gà khoảng 10 phút nhưng không phát hiện được con gà nào. Quan sát S phát hiện có 01 vườn hoa lan được quây bằng lưới sắt B40 bên trong có nhiều loại hoa lan khác nhau. Thấy vậy S rủ T1 trộm cắp mấy giỏ hoa lan về chơi tết thì T1 đồng ý. S, T1 đi vòng ra phía sau vườn hoa lan, S trèo qua hàng rào lưới sắt B40 vào bên trong trộm cắp lấy 11 giỏ hoa lan rồi chuyển ra cho T1 ở bên ngoài đỡ xuống đất. Sau đó, S trèo ra ngoài rồi cầm theo 05 giỏ, T1 cầm 06 giỏ hoa rồi cùng nhau mang về. Khi ra gần đến cổng khu trang trại thì bị anh Nghiêm Văn H1, sinh năm 1980; HKTT: thôn 3, xã PC, huyện QO là bảo vệ của khu trại rau sạch phát hiện, đuổi theo hô to “S lùn đứng lại” rồi đuổi kịp giữ được tay S nên S đã bỏ lại 05 giỏ hoa lan xuống đường cùng 01 đôi dép của S thì anh H1 cũng bỏ tay S ra, còn S không nói gì cúi nhặt 01 nửa viên gạch cầm ở tay, không đe dọa gì anh H1 mà chạy đi về hướng khu dân cư xã PC. T1 khi đó biết bị phát hiện đã bỏ chạy về hướng khu dân cư xã PC được khoảng 100 mét thì rẽ vào ngõ bên trái, bỏ lại 06 giỏ hoa lan vừa trộm cắp được ở ven đường rồi tiếp tục bỏ chạy. Th đứng đợi gần cổng khu trang trại rau sạch thấy S đi bộ nên điều khiển xe máy đi lên đón S, đi được khoảng 200 mét thì gặp T1 đang đi bộ ở đường, sau đó cả 3 cùng đèo nhau đi về. Trên đường đi về S và T1 có kể cho Th biết việc vừa trộm cắp hoa lan bị bảo vệ phát hiện và bỏ chạy. Đến nhà S thì S vào nhà, còn T1 và Th cũng đi về. Số hoa Lan do S, T1 trộm cắp được sau đó bỏ lại đã được anh H1 thu hồi mang về và báo cho anh Vũ Minh N - sinh năm 1989 trú tại Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội là chủ vườn biết sự việc để trình báo Cơ quan công an.

** Vật chứng thu giữ:*

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có 01 thân cây dài nhất là 18cm và 01 thân cây ngắn nhất là 4,5cm (ký hiệu 1).

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có 01 thân cây dài nhất là 27cm, 01 thân cây ngắn nhất là 07cm (ký hiệu 2).

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có 01 thân cây dài nhất là 26cm, 01 thân cây ngắn nhất là 09cm (ký hiệu 3).

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có 01 thân cây dài nhất là 26cm, 01 thân cây ngắn nhất là 05cm (ký hiệu 4).

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có 01 thân cây dài nhất là 63cm, 01 thân cây ngắn nhất là 09cm (ký hiệu 5).

+ 01 giỏ hoa lan Phi Diệp có thân cây dài 52cm, thân cây ngắn nhất là 11cm (ký hiệu 6).

+ 01 giỏ hoa lan Hạc Vĩ có thân dài nhất là 101cm, có 01 thân cây ngắn nhất là 28cm (ký hiệu 7).

+ 01 giỏ hoa lan Đại Châu có thân cây dài nhất là 21cm, có thân cây ngắn nhất là 21cm (ký hiệu 8).

+ 01 giỏ hoa lan Hạc Vĩ có thân cây dài nhất là 72cm, có thân cây ngắn nhất là 16cm (ký hiệu 9).

+ 01 giỏ hoa lan Long Tu có thân cây dài nhất là 18cm, thân cây ngắn nhất là 04cm (ký hiệu 10).

+ 01 giỏ hoa lan Kiều Tím có thân cây dài nhất là 43cm, thân cây ngắn nhất là 09cm (ký hiệu 11).

+ 01 đôi dép nhựa (02 chiếc) màu xanh đỏ đã cũ, size 37-36, phần quai dép có in nổi dòng chữ “DK – FASHION SHOES SUIT”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện QO kết luận: 11 giỏ hoa lan là tài sản của anh Vũ Minh N bị mất trộm tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 13/12/2020 có tổng giá trị là 3.337.500đồng.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 11 giỏ hoa lan cho anh Vũ Minh N. Anh N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự, không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Bá T1.

Bản cáo trạng số 23/CT – VKSQO ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố bị cáo Đôn Văn S và Nguyễn Bá T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo S không đề nghị được nhận lại đôi dép đã bỏ lại hiện trường.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự vì đã được nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đôn Văn S và Nguyễn Bá T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đôn Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Bá T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 đôi dép nhựa không có giá trị sử dụng và bị cáo S không xin lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S gửi lời xin lỗi đến anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, Đôn Văn S và Nguyễn Bá T1 đã vào khu trại rau sạch của anh Vũ Minh N thuộc khu bãi Mả De, xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội trộm cắp 11 giỏ hoa lan các loại, tổng trị giá 3.337.500 đồng. Do bị phát hiện nên các bị cáo đã bỏ lại hiện trường số tài sản trộm cắp được và chạy thoát.

Hành vi nêu trên của Đôn Văn S và Nguyễn Bá T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án và năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4]. Về T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có T1 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại giá trị tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng T1 tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S đang điều trị bệnh HIV nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm T1 tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1 nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo còn được hưởng các T1 tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vai trò phạm tội của từng bị cáo: Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Bị cáo S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo T1. Nhân thân bị cáo S đã từng bị cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S phải cao hơn so với bị cáo T1.

Bị cáo T1 tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo có nhân thân tốt; Có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều T1 tiết giảm nhẹ. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, xét thấy bị cáo T1 có đủ điều kiện được hưởng án treo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: 01 đôi dép nhựa (02 chiếc) màu xanh đỏ đã cũ, size 37-36, phần quai dép có in nổi dòng chữ “DK – FASHION SHOES SUIT” mà bị cáo T1 bỏ lại hiện trường không còn giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đôn Văn S và Nguyễn Bá T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đôn Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T1 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp ngừng thi hành hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa (02 chiếc) màu xanh đỏ đã cũ, size 37-36, phần quai dép có in nổi dòng chữ “DK – FASHION SHOES SUIT” . T1 trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 38/2021/THA ngày 13/4/2021 giữa Công an huyện QO và Chi cục thi hành án dân sự huyện QO.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo S, T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã PC (H.QO);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

